TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 18 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa:

Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Tạm trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Anh Lê Thanh Q, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thanh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thanh Q thống nhất hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thanh Q thống nhất hai bên không có tài sản chung; không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ; không có quyền, nghĩa vụ chung khác về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Thanh Q, mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận: Chị D chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, thay cho anh Q.

Số tiền án phí chị D phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004744 ngày 27-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chị D được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo